

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

A- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019

I- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

1./ Tình hình chung:

- Những tháng đầu năm 2019, xuất khẩu thủy hải sản và trái cây của Việt Nam tương đối tích cực, đặc biệt là mặt hàng trái cây. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho biết, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 5/2019 ước đạt 728 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 5 tháng đầu năm 2019 đạt mức 3,2 tỷ USD. Trong khi đó, xuất khẩu rau quả trong 5 tháng đầu năm đạt 1,8 tỷ USD. Thị trường Mỹ là thị trường giàu triển vọng nhất khi kim ngạch xuất khẩu sản phẩm rau quả tăng trưởng 15% so với cùng kỳ năm trước. Việc các mặt hàng nông sản, thủy hải sản, trái cây của Việt Nam mở rộng ra các thị trường khó tính, đặc biệt là thị trường Mỹ sẽ có tác động tích cực tới ngành chiếu xạ.
- Các tháng đầu năm, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang hầu hết các thị trường giảm so với cùng kỳ năm trước, trừ thị trường các nước CPTPP như Nhật Bản, Canada, Mexico,... Giá trị xuất khẩu thủy sản vào các thị trường EU và Trung Quốc sụt giảm khi thủy sản Việt Nam bị EU áp “thẻ vàng” do liên quan tới hoạt động khai thác bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Trong khi đó, Trung Quốc siết chặt thương mại mậu biên, cuộc chiến thương mại Mỹ-Trung làm xáo trộn thị trường cùng đồng nhân dân tệ mất giá khiến giá trị xuất khẩu sang Trung Quốc giảm.

2./ Các biện pháp thực hiện trong năm 2019:

Công ty đã thực hiện nhiều chương trình, chính sách và kế hoạch khác nhau để thu hút khách hàng và thực hiện kế hoạch đã đề ra. Sau đây là một số điển hình:

- + Khai thác các mặt hàng mới.

- + Điều chỉnh chính sách giá phù hợp từng khách hàng.
- + Phân chia cụ thể và chi tiết cho từng phòng ban và từng nhân viên về lĩnh vực thị trường, từng khách hàng,... qua đó, chúng ta đã khai thác và phục vụ khách hàng tốt hơn.
- + Tiếp xúc khách hàng và tư vấn các chính sách về dịch vụ chiếu xạ.
- + Xây dựng một số chính sách riêng cho một số khách hàng đặc biệt. Qua đó, chúng tôi đã giữ được các khách hàng luôn sử dụng dịch vụ chiếu xạ của Công ty.

II- Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

1- Kết quả kinh doanh :

Đầu năm 2019, Công ty đã xây dựng kế hoạch dựa trên cơ sở kết quả kinh doanh của năm 2018 và kết hợp với tình hình thực tế tại thời điểm 2019. Theo đó, kế hoạch được xây dựng với mức doanh thu là 165 tỷ, lợi nhuận sau thuế 68 tỷ. Và kết quả kinh doanh 2019 đạt được thấp hơn so với kế hoạch và Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2019 đề ra. Và thấp hơn so với chỉ tiêu năm 2018 như sau :

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Thực hiện 2018	So sánh với KH 2019	So sánh với 2018
1	Doanh thu	165.127.468.042	143.323.583.498	165.892.148.640	86,80%	86,40%
2	Lợi nhuận trước thuế	85.663.549.530	70.425.439.180	93.900.741.175	82,21%	75,00%
3	Lợi nhuận sau thuế	68.530.839.624	55.970.793.838	74.399.725.541	81,67%	75,23%

Nhìn chung, năm 2019 là năm mà lĩnh vực kinh doanh của Công ty chưa đáp ứng được thị trường do nguồn lực còn hạn chế, nguồn xạ đã suy giảm dẫn đến các chỉ tiêu lợi nhuận giảm so với năm 2018. Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền chiếu xạ công nghệ cao để đáp ứng nhu cầu đa dạng của ngành chiếu xạ trong tương lai gần.

Những kết quả đạt được của công ty trong năm 2019 có thể nói là tốt trong ngành,

điều đó tạo điều kiện thuận lợi và là động lực lớn cho Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020. Công ty chúng tôi không tự hài lòng với những thành công đạt được mà luôn phấn đấu nâng cao tầm vóc và giá trị công ty.

Tập trung hướng đến những giá trị bền vững và lâu dài, nhằm củng cố và phát huy những giá trị cốt lõi trên nền tảng nội lực vững chắc mà công ty đã cố gắng xây dựng trong suốt 15 năm qua với mong muốn thoả mãn tốt nhu cầu của khách hàng, đối tác trong và ngoài nước, vì mục tiêu mà Tập thể cán bộ công nhân viên cũng như lãnh đạo Công Ty Cổ Phần Chiêu Xạ An Phú đặt ra chính sách chất lượng sau:

- a. Cung cấp đầy đủ các nguồn lực cần có để duy trì hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của ISO 9001:2015, ISO 13485:2016 và ISO 11137-1:2006 trong tất cả các lĩnh vực hoạt động của công ty.
- b. Toàn thể cán bộ công nhân viên công ty nhận thức được rằng công ty đóng vai trò là người đồng hành cùng các khách hàng, đảm nhận một khâu quan trọng trong chuỗi cung ứng sản phẩm của khách hàng ra thị trường trong nước cũng như quốc tế.
- c. Mọi đơn vị, tổ chức và cá nhân có quan hệ công tác tại công ty đều được đối xử bình đẳng và được tôn trọng từ mọi cá nhân trong tập thể công ty.
- d. Công ty cam kết liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, góp phần nâng cao kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

2- Tình hình tài chính :

a. Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%
Doanh thu thuần	143.323.583.498	165.892.148.641	(13,60%)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	70.512.699.179	94.006.433.057	(24,99%)
Lợi nhuận khác	(87.259.999)	(105.691.882)	(17,44%)
Lợi nhuận trước thuế	70.425.439.180	93.900.741.175	(25,00%)
Lợi nhuận sau thuế	55.970.793.838	74.399.725.541	(24,77%)

b. Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	206.944.850.128	33.278.683.056	521,85%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	52.580.578.927	135.037.149.172	(61,06%)
3. Hàng tồn kho	98.572.598	80.778.275	22,03%
4. Tài sản ngắn hạn khác	6.900.828.854	195.129.457	3.436,65%
5. Các khoản phải thu dài hạn	11.071.194.000	77.750.000	11.139,48%
6. Tài sản cố định	86.902.432.675	98.650.505.741	(11,91%)
7. Tài sản dở dang dài hạn	571.059.441.043	38.729.892.329	1.374,46%
8. Tài sản dài hạn khác	88.080.879.086	65.259.393.059	34,97%
Tổng tài sản :	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%

c. Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	95.466.185.555	31.331.711.887	204,69%
2. Nợ dài hạn	329.787.108.362	-	100%
3. Vốn chủ sở hữu	598.385.483.494	339.971.369.202	76,01%
Tổng nguồn vốn	1.023.638.777.411	371.303.081.089	175,69%

d. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,17	1,06	
<input type="checkbox"/> Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,16	1,05	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			

<input type="checkbox"/>	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,41	0,08
<input type="checkbox"/>	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,71	0,09
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
<input type="checkbox"/>	Vòng quay hàng tồn kho:		
<u>Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân</u>			
<input type="checkbox"/>	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,14	0,44
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
<input type="checkbox"/>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,39	0,44
<input type="checkbox"/>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,09	0,21
<input type="checkbox"/>	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,05	0,20
<input type="checkbox"/>	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,49	0,56

B- KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

I- Tình hình kinh doanh năm 2020

1./ Tình hình chung 2020

- Cơ quan thanh tra An toàn thực phẩm thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ chính thức công nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm và kiểm soát sản phẩm cá và cá Siluriformes của Việt Nam là tương đương với hệ thống quản lý, kiểm soát an toàn thực phẩm của Hoa Kỳ đã tạo điều kiện cho việc xuất khẩu cá tra những tháng cuối năm 2019 và tạo tiền đề thuận lợi cho năm 2020.

- Năm 2020, Tổng cục Thủy sản đặt mục tiêu tổng sản lượng thủy sản đạt khoảng 8,2 triệu tấn, tăng 0,6% so với ước thực hiện năm 2019.

- Dự báo tăng trưởng kinh tế ngành thủy sản năm 2020 sẽ tăng trưởng trên 7% so với năm 2019. Với mức tăng trưởng này đến năm 2020 sẽ không đạt mục tiêu chiến lược thủy sản đề ra đến năm 2020 thủy sản chiếm 30-35% GDP trong khối nông, lâm, thủy sản.

2./ Các biện pháp thực hiện :

- Ổn định doanh số khách hàng thủy hải sản .Từ đó, tăng tỉ trọng các mặt hàng này lên trong tổng doanh thu chiếu xạ.

- Duy trì doanh số các mặt hàng khô, bột gia vị hiện tại. Nỗ lực tìm kiếm thêm một số khách hàng mới trong những ngành nghề này như tiêu, điều...
- Khai thác & phát triển thêm các mặt hàng mới. Tìm thêm nguồn khách hàng mới.
- Triển khai nhiều chương trình khuyến mãi đối với một số công ty để kích thích tăng sản lượng .
- Tiến hành chương trình tăng giá dịch vụ chiếu xạ thành nhiều đợt.
- Thực hiện chương trình tiết kiệm chi phí.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ chiếu xạ.
- Tập trung hướng tới những giá trị cốt lõi mà Công ty đã xây dựng :
- **Bền Vững** – Phát triển bền vững bằng tập trung vào tạo ra giá trị cho khách hàng, giải quyết những vấn đề họ gặp phải là giá trị cao nhất của công ty. Tất cả các giá trị khác đều có mục đích chung là phát triển bền vững công ty và tiếp tục tồn tại một thời gian dài về sau.
- **Đồng Hành** – Đồng hành cùng khách hàng, đồng hành cùng cán bộ công nhân viên. Từ đó đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững và tôn vinh những giá trị nhân văn. Đồng hành để bền vững và bền vững để đồng hành.
- **Cải Tiến** – Tôn vinh các ý kiến cải tiến, lắng nghe các đóng góp cải tiến, nhanh chóng và triệt để thực hiện các biện pháp cải tiến. Phát triển bền vững cần dựa trên sự cải tiến, thay đổi về công nghệ, mô hình kinh doanh, quy trình cũng như đội ngũ cán bộ công nhân viên.
- **Trung Thực và Tự Giác** – Đề cao tính trung thực của cán bộ công nhân viên khi làm việc với các đối tác cũng như đối với bản thân và đồng nghiệp. Tự giác thực hiện công việc cần làm

II- Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 :

1. Kế hoạch kinh doanh : Do chịu sự ảnh hưởng của đại dịch COVID nên chỉ tiêu của năm 2020 bị ảnh hưởng đáng kể.

- Doanh thu: 185 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 14 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 11 tỷ đồng

2. Chỉ tiêu cụ thể :

Chỉ tiêu	Đvt	Bình Dương	Vĩnh Long	Bắc Ninh	Tổng hợp
I- Chỉ tiêu khối lượng		31.946.418	38.244.791	35.513.760	105.704.969
Dịch vụ chiếu xạ	kg	15.766.238	13.475.396	5.865.000	35.106.634
Dịch vụ cho thuê kho lạnh	tấn	419.987	8.650.000	23.760	9.093.747
Dịch vụ bốc xếp	kg	15.760.193	16.119.396	29.625.000	61.504.588
II- Chỉ tiêu doanh thu, chi phí, lợi nhuận					
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		84.341.448.540	50.484.027.599	51.059.485.000	185.884.961.140
Dịch vụ chiếu xạ		72.497.011.635	43.149.938.196	35.738.785.000	151.385.734.831
Dịch vụ cho thuê kho lạnh		8.392.252.296	4.891.975.000	13.543.200.000	26.827.427.296
Dịch vụ bốc xếp		3.452.184.609	2.442.114.403	1.777.500.000	7.671.799.013
2. Các khoản giảm trừ		0	0	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		84.341.448.540	50.484.027.599	51.059.485.000	185.884.961.140
4. Giá vốn hàng bán		29.286.881.090	20.066.622.660	40.181.184.419	89.534.688.169
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		55.054.567.450	30.417.404.939	10.878.300.581	96.350.272.971
6. Doanh thu hoạt động tài chính		137.000.000	9.343.857	4.000.000	150.343.857
7. Chi phí tài chính		15.000.000	5.000.000	43.653.793.068	43.673.793.068
8. Chi phí bán hàng		5.229.175.162	711.442.800	1.123.603.599	7.064.221.561
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		19.127.014.720	3.870.545.200	7.938.015.242	30.935.575.162
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		30.820.377.568	25.839.760.796	(41.833.111.32)	14.827.027.037
11. Thu nhập khác		0	0	0	0
12. Chi phí khác		0	0	0	0
13. Lợi nhuận khác		0	0	0	0
14. Lợi nhuận kế toán trước thuế		30.820.377.568	25.839.760.796	(41.833.111.32)	14.827.027.037
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành					2.965.405.407
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN					11.861.621.630

3. Kế hoạch đầu tư :

*** Dự án xây dựng nhà máy chiếu xạ An Phú- Chi nhánh 02 tại Bắc Ninh :**

- Ngày 18 tháng 5 năm 2018, Cty đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh 02 tại Bắc Ninh.

- Ngày 23 tháng 10 năm 2018 được UBND Tỉnh Bắc Ninh, ban quản lý các KCN cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án Nhà máy chiếu xạ An Phú

- Ngày 28 tháng 12 năm 2018 Bộ Khoa học và công nghệ, Cục an toàn bức xạ và hạt nhân cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (Xây dựng cơ sở bức xạ) cho Cty tại tỉnh Bắc Ninh.

- Theo tiến độ thực hiện dự án :

+ Từ tháng 10/2018 đến tháng 6/2019 : xây dựng văn phòng nhà xưởng

+ Tháng 7/2019 đến tháng 12/2019 : lắp đặt máy móc thiết bị và vận hành chạy thử

+ Tháng 1/2020 : chính thức đi vào hoạt động.

Tuy nhiên từ tháng 12/2019 do ảnh hưởng của đại dịch Covid- 19 đang diễn biến phức tạp nên ảnh hưởng đến tiến độ của dự án Nhà máy chiếu xạ tại Bắc Ninh.

Dây chuyền máy chiếu xạ đã lắp xong thiết bị, dự kiến chạy thử và đi vào hoạt động ngày 01/04/2020. Đây là dây chuyền hiện đại, tự động hóa cao, nên ngoài chuyên gia từ Châu Âu, kỹ sư của các nước khác không thể thay thế ở giai đoạn chạy nóng, vận hành chính thức này.

Theo đó, do đại dịch Covid-19, nước Ý ban hành chính sách phong tỏa, Việt Nam cũng dừng, miễn cấp thị thực cho công dân Ý từ ngày 2/3/2020. Corpex Asia không thể cử chuyên gia công nghệ kỹ thuật cao sang Việt Nam nên dây chuyền bị chậm tiến độ so với tiến độ chung của dự án.

Ngay sau khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát, phía Corpex Asia sẽ cử chuyên gia sang vận hành, dây chuyền chiếu xạ sẽ được đi vào hoạt động.

- Tháng 5/2020 hạng mục kho lạnh đã hoàn thiện để đưa vào sử dụng. Chính thức nhận hàng lưu kho.

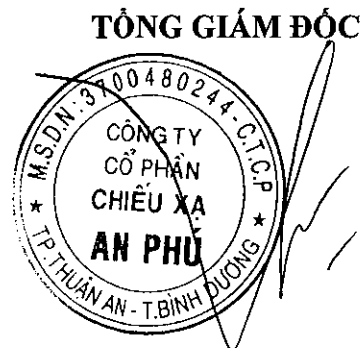
*** Dự án Trung tâm nghiên cứu và phát triển ứng dụng công nghệ chiếu xạ (APIRA)**

- Ngày 22/11/2019 được Ban quản lý Khu Công Nghệ Cao Thành Phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư .

- Ngày 27/12/2019 chính thức ký Hợp đồng thuê đất với ban Quản Lý Khu Công Nghệ Cao Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Hiện đang triển khai và hoàn thành các thủ tục cần thiết để triển khai thiết kế xây dựng. Thực hiện theo chủ trương của ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua.

Trân trọng !



VÕ THUY DƯƠNG